

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: **KỸ THUẬT SỬA CHỮA, LẮP RÁP MÁY TÍNH**

Tên ngành, nghề bằng tiếng Anh: **COMPUTER REPAIR AND INSTALLATION TECHNIQUE**

Mã ngành, nghề: **5480102**

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 1,5 - 2 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Mục tiêu chung: Nghề Kỹ thuật sửa chữa và Lắp ráp máy tính có nhiệm vụ đào tạo kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng sửa chữa máy tính để bàn, Laptop thành thạo. Có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu về thợ Sửa chữa và Lắp ráp máy tính của xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Thông hiểu các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin và kỹ thuật điện tử.
- Phân tích được sơ đồ mạch điện tử của các thiết bị bên trong máy tính để bàn, máy tính xách tay và các thiết bị ngoại vi.
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, sửa chữa và thay thế các thiết bị bên trong máy tính để bàn, máy tính xách tay và các thiết bị ngoại vi.
- Vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu thực tế về lắp đặt, bảo trì máy tính và hệ thống mạng máy tính.

1.2.2. Kỹ năng nghề:

- Lắp ráp và cài đặt các phần mềm máy tính đúng kỹ thuật.
- Thi công, lắp đặt và bảo trì được hệ thống mạng máy tính văn phòng.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị như: dao động ký, máy hàn chip, card nạp, card test trong việc kiểm tra, xác định tình trạng của các mạch điện tử trong máy tính và thiết bị ngoại vi.
- Sửa chữa, thay thế được các mạch điện bên trong máy tính để bàn, máy tính xách tay như bộ nguồn, mainboard, CD-ROM, ổ cứng, RAM, CPU, card màn hình... và các thiết bị ngoại vi như: Mouse, Keyboard, Màn hình, Máy in, Ampli...

1.2.3. Kỹ năng khác:

- Có tác phong công nghiệp.
- Có kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc nhóm.
- Yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Công nhân lắp ráp, bảo trì, sửa chữa máy tính, hệ thống mạng máy tính trong các tòa nhà, nhà máy, xí nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp.
- Nhân viên kỹ thuật trong các cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh thiết bị điện tử máy tính.

lde

- Thi công hệ thống mạng Lan, bảo trì các dịch vụ Internet...
- Có khả năng tự tổ chức kinh doanh, dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC:

- Số lượng môn học, mô đun: 20
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 68 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 295 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.530 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 452 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.303 giờ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Mã số MH-MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành / thực tập / thí nghiệm / bài tập / thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung/đại cương		20	295	114	166	15
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục Thể chất	2	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	3	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	6	90	30	56	4
MH07	Kỹ năng sống	3	40	20	18	2
II. Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề		48	1.530	338	1.137	55
1. Môn học, mô đun cơ sở		15	450	118	313	19
MĐ18-SCMT	Điện tử căn bản	4	120	30	85	5
MĐ08-SCMT	Mạch điện tử tương tự	4	120	30	85	5
MĐ09-SCMT	Thiết kế mạch điện tử trên máy tính	3	90	28	58	4
MĐ10-SCMT	Mạch điện tử số	4	120	30	85	5
2. Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề		33	1.080	220	824	36
MĐ11-SCMT	Lắp ráp và cài đặt máy tính	3	90	28	58	4
MĐ12-SCMT	Sửa chữa bộ nguồn	4	120	30	85	5
MĐ13-SCMT	Mạng căn bản	2	60	16	40	4
MĐ14-SCMT	Sửa chữa màn hình	4	120	30	85	5
MĐ15-SCMT	Sửa chữa máy in	3	90	28	58	4
MĐ16-SCMT	Sửa chữa bo máy tính	5	150	30	115	5
MĐ17-SCMT	Vi điều khiển	4	120	30	85	5
MĐ19-SCMT	Cài đặt và quản trị mạng máy tính	3	90	28	58	4
MĐ20-SCMT	Thực tập tốt nghiệp	5	240		240	
TỔNG CỘNG		68	1.825	452	1.303	70

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH:

Ude

4.1. Các môn học chung đã được tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng dựa trên chương trình chi tiết các môn học chung của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo để xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Lý thuyết: 60 - 90 phút

- Thực hành: 120 - 180 phút.

4.4. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có): Không./.

Quận 5, ngày 15 tháng 10 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG *Ude*



Phạm Quang Trang Thủy

Quận 5, ngày 22 tháng 10 năm 2019
TRƯỞNG KHOA

Kshah

Lê Bảo Khanh

Ude